

Số: /BC-UBND

Quan Hoá, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

**Đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020
của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu và học tập, quán triệt Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị

Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là: Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị) được Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả¹.

Để việc triển khai, quán triệt, học tập và tuyên truyền Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị đạt được mục đích yêu cầu về thời gian, nội dung, chất lượng, số lượng cán bộ đảng viên tham gia học tập và viết bài thu hoạch. Ban Thường vụ Huyện ủy đã phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và tham dự việc triển khai, quán triệt và học tập tại các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc; giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy thường xuyên, kịp thời nắm bắt tình hình triển khai thực hiện, báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

Việc quán triệt Nghị quyết được triển khai theo hình thức trực tuyến đến các điểm cầu cơ sở tại hội nghị trực tuyến ngày 31/8/2020 do Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức². Sau hội nghị trực tuyến, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc triển khai, quán triệt Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị cùng với thảo luận xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân tại các địa phương, đơn vị, giao đồng chí Bí thư cấp ủy chủ trì.

¹ Kế hoạch số 02-KH/HU ngày 01/9/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 22-CTr/HU ngày 10/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, nghị quyết số 58-NQ/TW, nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII.

² Số lượng điểm cầu trong toàn huyện là 01 điểm cầu chính với 65 đại biểu, 01 điểm cầu kéo dài với 577 đại biểu tham dự và hơn 105 điểm xem truyền hình trực tiếp tại các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, thôn, khu phố với hơn 4.000 cán bộ, đảng viên và Nhân dân trực tiếp theo dõi.

Sau khi Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị được tổ chức học tập rộng rãi, Ban Thường vụ Huyện ủy đã giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu công tác viết và đánh giá bài thu hoạch.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị

Sau khi tổ chức quán triệt, triển khai học tập Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch về tuyên truyền, triển khai thực hiện; chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy ban hành các văn bản, hướng dẫn công tác tuyên truyền thực hiện các nghị quyết.

UBND huyện chỉ đạo Phòng Văn hóa, Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện, hệ thống văn hóa cơ sở tuyên truyền trực quan với các panô, khẩu hiệu dọc các tuyến đường, nơi công cộng; mở chuyên trang, chuyên mục, biên tập các nội dung trên trang thông tin điện tử của huyện, của các ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị, trên các trang mạng xã hội như zalo, facebook về Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Thường trực Huyện ủy chỉ đạo các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền thực hiện nghị quyết tại ngành, địa phương, đơn vị theo hướng dẫn của cấp trên.

Thông qua công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai Nghị quyết, nhận thức của cán bộ, đảng viên đã nâng lên rõ rệt, tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

3. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để triển khai Nghị quyết số 58- NQ/TW của Bộ Chính trị. Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch, Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, UBND huyện Quan Hóa đã xây dựng, ban hành chương trình hành động, kế hoạch hành động³ thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW, ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về trên địa bàn huyện Quan Hóa.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

³Chương trình hành động số 22-CTr/HU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị. Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND huyện Quan Hóa về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW, ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị; Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 14/6/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nghị quyết số 58-NQ/TW, nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII.

Kết quả đạt được về một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của huyện từ khi ban hành Nghị quyết Nghị quyết số 58- NQ/TW của Bộ Chính trị như sau:

1. Một số chỉ tiêu cơ bản

*** Về kinh tế**

- Giá trị sản xuất đến năm 2025 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 2.700 tỷ đồng; trong đó: Tỷ trọng theo cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 27,35%; công nghiệp - xây dựng chiếm 41,42%; dịch vụ thương mại chiếm 31,22%.

- Thu nhập bình quân đầu người ước thực hiện đến năm 2025 đạt 32,6 triệu đồng (Kế hoạch đạt 50 triệu đồng trở lên);

- Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm đạt 18.000 tấn, đạt 90% chỉ tiêu;

- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao dự kiến đạt 920 ha đạt 100% kế hoạch;

- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản ước đạt 60 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch (Kế hoạch 60 triệu đồng trở lên);

- Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm tăng trên 12% (Đạt 100% kế hoạch);

- Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập 86 doanh nghiệp đạt 86% kế hoạch;

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 15,8% (Kế hoạch 16%);

- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa đạt 75% (Kế hoạch đạt 75% trở lên).

*** Về văn hóa - xã hội**

- Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm dưới 1% (Kế hoạch dưới 1%);

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động dự ước đạt 55% (Kế hoạch 55%);

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo dự ước đạt 65% trở lên (Kế hoạch 65%);

- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm đạt 100%; trong đó: Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP nâng cao là 14% (Đạt 100% kế hoạch);

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia dự ước đạt 60% (Kế hoạch 60%);

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 12% (Kế hoạch 12%);

- Tỷ lệ dân số tham gia BHYT trên tổng dân số đạt 98% (Kế hoạch 98%);

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đạt 80% trở lên (Kế hoạch 80%);

- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm giảm 6,17% (Kế hoạch 2,8%);

- Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí "kiểu mẫu" theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2025 đạt 22,73 (Kế hoạch đạt 15% trở lên);

*** Về môi trường:**

- Tỷ lệ che phủ rừng 84,79% (Kế hoạch 84,6%);

- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 95,8% (Kế hoạch 95,8%), trong đó tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch đạt 35% (Kế hoạch 35%);

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm đạt 74,5 (kế hoạch 80% trở lên).

*** Về an ninh trật tự:**

- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 92,5 (Kế hoạch 85% trở lên);

2. Về phát triển kinh tế:

2.1. Lĩnh vực nông - lâm nghiệp

Về lĩnh vực phát triển nông - lâm nghiệp, trong 4 năm thực hiện Nghị quyết XXIII huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất và đẩy mạnh thâm canh tăng vụ để tăng năng suất cây trồng.

Về trồng trọt: Tính đến tháng 10 năm 2024 diện tích lúa thuần năng suất chất lượng cao được đưa vào gieo cấy chiếm trên 85%, ngô lai chiếm 95% diện tích gieo trồng. Cây trồng mới được đưa vào trồng chủ yếu là lúa và ngô lai.

Tổng sản lượng lương thực giai đoạn 2021 - 2023 bình quân ước đạt là 18.000 tấn, đạt 90% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra (20.000 tấn).

Diện tích lúa lai, lúa thuần năng suất chất lượng cao và ngô lai đưa vào gieo trồng hàng năm, năng suất đạt hiệu quả tương đối cao. Bình quân diện tích lúa thuần năng suất chất lượng cao hàng năm chiếm 85% diện tích lúa ruộng. Năng suất bình quân đạt 54,8 tạ/ha, tăng 0,7 tạ/ha so với cùng kỳ.

Về chăn nuôi: Cơ cấu giống, kết quả chuyển dịch cơ cấu giống cho vật nuôi trên địa bàn huyện chủ yếu là lợn nái đen sinh sản vào cải tạo và đầu tư xây dựng gia trại gà, lợn, bò, ...

Về lâm nghiệp: Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng được thực hiện tốt; làm tốt công tác bảo vệ rừng và phát triển vốn rừng, trong 4 năm không có vụ cháy rừng nào lớn xảy ra. Công tác giao đất, giao rừng (cấp giấy chứng nhận QSD đất) đã được triển khai đến 15/15 xã, thị trấn. Độ che phủ của rừng năm đạt 84,79%, cao hơn chỉ tiêu đề ra đến năm 2025 là 0,19%. Bình quân trong các năm trồng được 1.070 ha rừng tập trung. Thực hiện chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập huấn khai thác thâm canh rừng luồng bền vững trung bình mỗi năm 15 lớp, phục tráng rừng luồng 2.700ha, nên chất lượng rừng luồng tốt hơn, sản lượng khai thác luồng tăng, chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững được thực hiện đầy đủ, trung bình mỗi năm khai thác luồng trên 19 triệu cây, diện tích 27.568 ha.

Kết quả nhiều mô hình sản xuất mới được triển khai thực hiện và đã phát huy hiệu quả tích cực như: Mô hình trồng Sâm báo tại xã Nam Tiến, mô hình khảo

nghiệm giống lúa lai tại các xã Thiên Phú, Hồi Xuân; mô hình trồng cây Mắc Ca tại xã Thiên Phú, mô hình chăn nuôi gà tại xã Nam Động.

* *Chương trình xây dựng nông thôn mới*: Với sự chỉ đạo quyết liệt BCĐ huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn huyện có 01 xã về đích đạt chuẩn NTM (xã Phú Nghiêm); Số bản được công nhận “Bản đạt chuẩn NTM” có 34 bản (Trong đó: có 01 bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (bản Hang - xã Phú Lệ).

Tổ chức huy động nguồn lực trong nhân dân đầu tư xây dựng NTM trong giai đoạn năm 2021 - 2025 ước đạt trên 100 tỷ đồng (Tiền mặt, hiện vật khác, ngày công lao động, hiến cây, hiến đất, cát sỏi xây dựng đường giao thông nông thôn).

2.2. Công nghiệp và dịch vụ thương mại

- Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Ngành công nghiệp - xây dựng trong năm duy trì đà phục hồi và có bước tăng trưởng tích cực sau khi bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 và vi phạm xả thải trái phép ra môi trường. Hoạt động sản xuất của các cơ sở, các doanh nghiệp, các hợp tác xã tiếp tục được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sản xuất cũng như mở rộng quy mô sản xuất; Các mặt hàng sản xuất chủ yếu là: Vàng mã, giấy để cuộn, bột giấy, gạch đá các loại... Đặc biệt giá trị sản xuất ngành điện trên địa bàn huyện đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra. Góp phần lớn vào tốc độ tăng giá trị sản xuất cũng như tỷ trọng của khu vực công nghiệp - xây dựng.

Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản: Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư tích cực triển khai các công trình chuyển tiếp và các công trình được phê duyệt đầu tư mới do huyện làm chủ đầu tư... Nhìn chung các chủ đầu tư, các Ban QLDA đã có nhiều cố gắng trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, xử lý những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, thực hiện thanh quyết toán các công trình, dự án hoàn thành theo đúng quy định. Chỉ đạo khẩn trương triển khai đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình nguồn vốn đầu tư công; Các công trình dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng được quan tâm thực hiện; đã tập trung chỉ đạo giải quyết tình trạng xây dựng không phép, xây dựng trái phép trên đất nông lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

Tình hình cung cấp điện ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. UBND huyện đã phối hợp với Sở Công thương kiểm tra công tác nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình điện nông thôn tại bản Bầu, bản Nót và Trạm Kiểm lâm (xã Nam Động); bản Cốc, bản Cua (xã Nam Tiến) và bản Pượn (xã Trung Sơn). Đến nay hoàn thành mục tiêu 100% các bản trên địa bàn huyện có điện từ cuối năm 2022.

- **Lĩnh vực thương mại, dịch vụ**: Các mạng lưới dịch vụ thương mại được mở rộng, đầu tư, các chuỗi cửa hàng, siêu thị ra đời: Siêu Thị miền Tây, Thế giới di

động, điện máy xanh, cửa hàng điện tử, xe máy...., các khách sạn, nhà nghỉ cũng được đầu tư, nâng cấp đáp ứng được nhu cầu khách đến tham quan, du lịch.

Hoạt động bưu chính viễn thông đã được nâng cấp đồng bộ về cơ sở hạ tầng. Các điểm bưu điện văn hóa xã được duy trì và phát huy hiệu quả, đảm bảo thông tin liên lạc, 15/15 điểm bưu điện văn hóa xã hoạt động thường xuyên và liên tục; các loại công văn, thư, báo chuyển đến người nhận kịp thời.

Các Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngân hàng chính sách xã hội huyện tiếp tục thực hiện tốt các chương trình cho vay hỗ trợ sản xuất, xóa đói giảm nghèo; công tác huy động vốn, công tác thu tín dụng quá hạn được triển khai quyết liệt.

Dịch vụ vận tải: Hiện nay các tuyến xe khách đã được đầu tư, mở rộng các tuyến, tần suất hoạt động được tăng lên: Thanh Hóa - Hiền Kiệt, Thanh Hóa - Trung Sơn, Quan Hóa - Hà Nội,...đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân.

Công tác quản lý thị trường được tăng cường, Ban chỉ đạo 389 huyện tập trung kiểm tra các hoạt động kinh doanh, vận chuyển buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, đảm bảo công tác quản lý thị trường trên địa bàn huyện.

2.3. Lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách, phát triển doanh nghiệp

Trong bối cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19, nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã và các xưởng chế biến phải dừng hoạt động những năm đầu nhiệm kỳ do vi phạm về an toàn lao động, vi phạm pháp luật về xả thải gây ô nhiễm môi trường, xây dựng, lấn chiếm đất đai, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách địa phương. UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ.

Hiệu quả quản lý ngân sách trong những năm qua đã có những chuyển biến rõ nét. Hoạt động thu, chi ngân sách đảm bảo tính công khai, minh bạch, đúng luật; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo chi hoạt động thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt công tác thu nợ đọng thuế trên địa bàn. Dự ước giai đoạn 2021-2025 thu ngân sách địa bàn đạt 526,25 tỷ đồng, vượt dự toán giao thu bình quân hàng năm tăng trên 12%. Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương đáp ứng các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt việc thành lập mới doanh nghiệp, tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Trong nhiệm kỳ, đã thành lập mới được 86 doanh nghiệp, đạt 86% kế hoạch huyện giao; thành lập mới thêm 02 hợp tác xã.

2.4. Về công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, công tác giải phóng mặt bằng

- Về công tác quản lý đất đai: UBND huyện đã chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất qua các năm trên địa bàn huyện trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định; Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng

UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát, tổng hợp tình hình sử dụng đất đai của các tổ chức trên địa bàn toàn huyện, đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện; rà soát phân loại các hành vi vi phạm về xây dựng trên đất nông nghiệp, xác định cụ thể từng trường hợp về hành vi vi phạm, thời điểm vi phạm, nguồn gốc đất và đối tượng vi phạm, lập hồ sơ và xin ý kiến xử lý theo quy định.

- Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và ô nhiễm môi trường được tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt. UBND huyện đã thành lập các đoàn thường xuyên kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến lâm sản trên địa bàn huyện; Đồng thời phối hợp với các đơn vị cấp tỉnh kiểm tra việc khắc phục của các cơ sở gây ô nhiễm bị dừng hoạt động, đến nay đã có 100% các cơ sở được vận hành chính thức.

- Công tác GPMB được quan tâm chỉ đạo thực hiện theo đúng kế hoạch giao. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với những dự án đã có chủ trương đầu tư và nguồn vốn triển khai thực hiện, đặc biệt 02 dự án có khối lượng giải phóng mặt bằng lớn là dự án đường từ xã Thành Sơn đi huyện Mai Châu; Đường nội thị trấn từ khu 1 đến khu 7, đảm bảo tiến độ cho các nhà thầu thi công. Đồng thời, chỉ đạo quyết liệt việc điều chỉnh kế hoạch giải phóng mặt bằng qua các năm, đấu thầu với các cơ quan chức năng nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng dự án đường giao thông bản Pượn xã Trung Sơn.

3. Về văn hóa - xã hội

3.1. Về giáo dục và đào tạo

Ngay từ đầu giai đoạn, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 271/KH-UBND, ngày 11/3/2021 về Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá “Nâng cao chất lượng Giáo dục, Y tế”, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025, đến nay đã tạo chuyển biến tích cực về chất lượng, hiệu quả giáo dục; xây dựng nền giáo dục thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt, có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, cải thiện thành tích và thứ hạng giáo dục mũi nhọn; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện cả về tri thức, đạo đức, lối sống và kỹ năng; góp phần nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện trong giai đoạn mới.

Phổ cập giáo dục các bậc học được duy trì và giữ vững kết quả đạt được; xóa mù chữ được đảm bảo (100% các xã đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục TH, THCS duy trì đạt tỷ lệ trên 90%). Đội ngũ giáo viên được bổ sung, tăng cường (Năm 2020 tuyển dụng được 138 giáo viên; năm 2022 tuyển dụng 58 giáo viên; năm 2023 tuyển dụng được 40 giáo viên biên chế và 39 giáo viên hợp đồng theo ND 111/2022/ND-CP); 100% CBQL trường học đạt trình độ chuẩn ĐHSP trở lên (thạc sĩ đạt tỉ lệ 5,7%; đại học đạt tỉ lệ 94,3%); đạt chuẩn lý luận chính trị và quản lý giáo dục. Chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn đã được nâng

lên; tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng dần qua từng năm, tỷ lệ học sinh yếu, kém giảm. Đã triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong trường học, tích cực đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp từ đầu năm học để học sinh lựa chọn ngành, nghề phù hợp sau khi tốt nghiệp. Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia, tuyển sinh vào lớp 10 đảm bảo an toàn, đúng quy chế; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT cao; số học sinh đăng ký vào các trường đại học, cao đẳng đạt số điểm cao từ 20 điểm trở lên tăng dần qua từng năm.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị: Từ đầu nhiệm kỳ công nhận thêm 06 trường đạt chuẩn Quốc gia, nâng tỷ lệ trường chuẩn Quốc gia lên 54,2%. Có 14,5% số phòng học được ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Duy trì 100% các trường mầm non nuôi ăn bán trú; 35,5% số trường (tiểu học, THCS) tổ chức ăn bán trú cho học sinh.

3.2. Công tác văn hóa - thông tin tuyên truyền, phát triển du lịch

UBND huyện đã triển khai đầy đủ kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến nhân dân. Hàng năm, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch tập huấn công tác bảo tồn giá trị di sản, di tích, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện; tăng cường quản lý hoạt động tại các di tích, xây dựng các biển hiệu, biển chỉ dẫn, pano, nội quy cho các khu di tích đã được xếp hạng. Tổ chức thành công lễ hội Mừng Ca Da lần thứ 4 năm 2023; phối hợp tổ chức thành công Liên hoan Văn nghệ dân gian - Phiên chợ vùng cao của đồng bào các dân tộc thiểu số 11 huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa, năm 2024; Lễ Tưởng niệm các liệt sĩ đã hy sinh tại Hang Co Phương, Bản Sại, xã Phú Lệ được nhân dân và du khách quan tâm hưởng ứng và đánh giá cao. Tập trung các nguồn lực cho công tác phát triển du lịch, đến nay đã hình thành 02 khu du lịch cộng đồng gồm bản Hang xã Phú Lệ và bản Bút xã Nam Xuân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác thể dục, thể thao và phục dựng các nét văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện. Chỉ đạo Ban hành các văn bản đề xuất điều chỉnh Đề án phát triển du lịch tại huyện Quan Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, hiện nay UBND tỉnh đang giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Tư Pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan, nghiên cứu, làm rõ cơ sở pháp lý và thẩm quyền phê duyệt đề cương đề án phát triển du lịch các huyện, thị xã, thành phố để thống nhất thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và tình hình thực tế; tiến hành khảo sát các xã, thị trấn có tiềm năng phát triển du lịch để điều chỉnh trong Đề án trong thời gian tới. Công tác phát thanh truyền hình: Luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của huyện để đưa tin, phục vụ nhu cầu của nhân dân. Trong 4 năm đã thực hiện được gần 700 chương trình phát thanh địa phương, với 3.781 tin, bài, phóng sự, chuyên mục phát trên hệ thống phát thanh; thực hiện 28 chương trình trang địa phương trên sóng truyền hình Thanh Hóa; cung cấp trên 500 tin, bài đăng bài trên trang Thông tin điện tử của huyện.

3.3. Về y tế, dân số, gia đình và trẻ em

Chất lượng khám và chữa bệnh cho nhân dân được nâng cao, cơ sở vật chất y tế tiếp tục được tăng cường. Hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đã có chuyển biến tích cực. Bệnh viện đa khoa huyện được đầu tư, nâng cấp, trang bị nhiều máy móc hiện đại, phục vụ công tác chăm sóc, khám chữa bệnh cho nhân dân; mạng lưới y tế cơ sở không ngừng củng cố phát triển. Hiện nay tỷ lệ số trạm y tế xã có bác sĩ 13/15 trạm đạt tỷ lệ 86,7%. Năm 2024 hoàn thành 04/15 trạm y tế đạt Tiêu chí quốc gia về y tế, đến hết năm 2025, hoàn thành 100% các xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế.

Việc đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế được quan tâm đúng mức. Duy trì công tác y tế dự phòng, công tác vệ sinh môi trường. Cung ứng đầy đủ thuốc đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 12% năm 2024, đạt 100% KH. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm luôn duy trì dưới 1%. Công tác quản lý vệ sinh ATTP được tăng cường, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện, Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm thường xuyên thực hiện các đợt kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, hoàn thành xây dựng 100% các xã đạt tiêu chí vệ sinh ATTP và 14% xã đạt xã ATTP nâng cao.

3.4. Chính sách xã hội - lao động và việc làm

Công tác Lao động, việc làm, đào tạo nghề và an sinh xã hội được quan tâm và từng bước thực hiện có hiệu quả. Công tác đào tạo nghề đã tranh thủ được các nguồn vốn từ Chương trình MTQG và các chương trình liên kết đã tổ chức 111 lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho 3.433 lao động nông thôn; tập huấn chuyển giao tiến bộ KHKT cho 4.600 lượt lao động; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng, lũy kế đến 30/9/2024 ước đạt: 63,5% (từ 50,5% năm 2020 lên 63,5% vào tháng 9/2024) đạt 97,7% KH giai đoạn (65%); trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 19,95%. Công tác tạo việc làm mới cho lao động được triển khai quyết liệt, đã tạo việc làm mới cho 3.570 lao động, đạt 102% KH (3.500 lao động). Trong đó có 512 lao động đi xuất khẩu lao động tại các thị trường chủ yếu: Nga, Đài Loan và Hàn Quốc, Nhật Bản, đạt 102,4% KH (500 lao động). Tổng số lao động đi làm việc ở các doanh nghiệp, khu kinh tế trong nước 3.058 lao động, đạt 102% KH (3.000 lao động); Tỷ lệ lao động trong nông - lâm nghiệp ước đạt 56,5%, hàng năm giảm 1,0% (60,2% năm 2020 xuống còn 56,5%), đạt 98,6 KH giai đoạn (55%).

Các chế độ chính sách cho người có công, chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội, chính sách ưu đãi về giáo dục - đào tạo và chính sách về BHXH, BHYT... được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ, đúng đối tượng. Công tác cứu tế, cứu đói, trợ cấp đột xuất được thực hiện kịp thời, từng bước ổn định đời sống nhân dân, đã góp phần thực hiện một cách có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo.

Công tác giảm nghèo cũng được các cấp, các ngành, MTTQ và các đoàn thể quan tâm triển khai, thực hiện quyết liệt; các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, hộ nghèo được thực hiện kịp thời, đầy đủ; Số hộ nghèo và tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm cao và có xu hướng bền vững hơn. Theo chuẩn nghèo đa chiều, đầu năm 2021, toàn huyện có 3.738 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 33,51%; năm 2022 giảm 584 hộ, tỷ lệ 5,35%; năm 2023 Tổng số hộ nghèo giảm 635 hộ, tỷ lệ 5,66% đạt 100,7% KH (từ 3.154 hộ xuống còn 2.519 hộ); tỷ lệ (từ 28,16% xuống còn 22,50%); Năm 2024, tổng số hộ nghèo dự kiến giảm 840 hộ, tỷ lệ 7,5% đạt 100% KH (từ 2.519 hộ xuống còn 1.679 hộ); tỷ lệ (từ 22,50% xuống còn 15,0%); Trong hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội, tỷ lệ hộ nghèo giảm (theo chuẩn cũ) 2,82%; theo chuẩn mới bình quân hàng năm giảm 5,5%; tỷ lệ giảm trong giai đoạn là 24,7%. Trung bình mỗi năm giảm: 6,17%/năm đạt 220,5% KH (2,8%/năm). Chất lượng giảm nghèo mang tính bền vững hơn.

3.5. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công tác tổ chức chính quyền, cải cách hành chính

UBND huyện chỉ đạo triển khai kế hoạch thanh tra qua các năm đã được phê duyệt đến các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn được thanh tra nghiêm túc theo kế hoạch. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân tiếp tục được UBND huyện chỉ đạo thực hiện tốt, không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kéo dài và phức tạp trên địa bàn huyện. Các cấp chính quyền trong huyện tiếp tục thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, quản lý sử dụng biên chế; quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện kiện toàn, bố trí, sắp xếp cán bộ quản lý các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và các chức danh cán bộ, công chức cấp xã; Chỉ đạo và hướng dẫn xây dựng quy hoạch giai đoạn 2025 - 2030, đề chủ động trong công tác cán bộ, tạo nguồn đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ đảm nhận các chức danh lãnh đạo quản lý giai đoạn 2020 - 2025; giai đoạn 2025 - 2030.

Công tác cải cách hành chính: UBND huyện đã xây dựng kế hoạch cải cách hành chính qua các năm và chỉ đạo các xã, thị trấn ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cấp mình. Trọng tâm thực hiện giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 cho tổ chức cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Thực hiện tốt việc xây dựng báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính đảm bảo đủ thành phần nội dung và đúng thời gian quy định. Triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử theo lộ trình quy định tại Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019.

Kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị 01/CT-UBND, ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, định kỳ hoặc đột xuất đi kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính và công

tác CCHC trên địa bàn huyện... Chỉ đạo quyết liệt ứng dụng CNTT trong quản lý chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân.

4. Về đảm bảo quốc phòng - an ninh

Cấp ủy, chính quyền và đoàn thể các cấp thường xuyên chăm lo giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên, LLVT và nhân dân về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Chú trọng xây dựng lực lượng, tổ chức huấn luyện cho cán bộ, lãnh đạo chủ chốt, lực lượng chính quy, lực lượng dân quân tự vệ, quân dự bị động viên. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% kế hoạch, chỉ tiêu, an toàn, đúng luật; Thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội.

An ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội, an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo tiếp tục được giữ vững ổn định. Trong những năm qua chưa phát hiện thấy hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia. Các biện pháp nghiệp vụ, chủ động phòng ngừa và đấu tranh được triển khai đồng bộ quyết liệt nhằm trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo ANTT địa bàn.

Tổ chức vận hành, quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai thực hiện Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, xác định và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, huyện Quan Hóa được đánh giá là một trong những đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh.

III. NHỮNG KINH NGHIỆM TRONG TỔ CHỨC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

1. Ban Thường vụ Huyện ủy tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của các nghị quyết; nâng cao ý thức tự giác, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong học tập, quán triệt nghị quyết.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền triển khai và thực hiện nghị quyết để nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

3. Chỉ đạo việc xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết sát với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, không rập khuôn theo Chương trình hành động của cấp trên; dành thời gian để nghiên cứu, thảo luận chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết. Cụ thể hóa chương trình hành động thành các chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra. Phát hiện kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với

thực tiễn địa phương. Chỉ đạo các chi bộ bổ sung chương trình hành động, để Tỉnh có cơ sở đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng trong việc học tập, thực hiện nghị quyết, đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của đảng bộ, biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện có hiệu quả, đồng thời phê bình, nhắc nhở, kiểm điểm những tập thể, cá nhân không thực hiện nghiêm túc công tác nghiên cứu, quán triệt, học tập và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

1.1. Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị

- Ban Thường vụ Huyện ủy, các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc đã tăng cường đổi mới việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết theo hướng thiết thực, hiệu quả, bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Việc chỉ đạo học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị đã kết hợp với việc xây dựng chương trình hành động. Đổi mới phương thức quản lý, đánh giá chất lượng việc học tập, mức độ nhận thức của cán bộ, đảng viên đối với những nội dung cơ bản, những điểm mới của Nghị quyết. Đồng thời, nêu cao tính tự giác của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trong nghiên cứu, thảo luận và tổ chức thực hiện chương trình hành động. Trong học tập Nghị quyết, đã chú trọng việc đánh giá chất lượng viết thu hoạch, xem đây là yêu cầu bắt buộc và là trách nhiệm đối với mỗi cán bộ, đảng viên.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã được triển khai đồng bộ với các nghị quyết khác thi của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Ngay sau khi triển khai đưa nghị quyết vào thực tiễn, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Ban của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, các ngành, địa phương đơn vị khẩn trương xây dựng chương trình hành động, các kế hoạch, đề án, chương trình trên các lĩnh vực để Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến và tổ chức triển khai thực hiện.

1.2. Về phát triển kinh tế - xã hội của huyện

Từ năm 2021 đến nay, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức; song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong huyện, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt kết quả cao trên các lĩnh vực, nổi bật là:

- Huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt “mục tiêu kép”, vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nên

tình hình dịch bệnh Covid-19 nhanh chóng được kiểm soát tốt, không có ca tử vong do Covid-19 trên địa bàn huyện.

- UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt các phòng, ban ngành tham mưu ban hành các Kế hoạch hành động thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội do tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện giao; tham mưu ban hành Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/4/2022 của UBND huyện về Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội huyện Quan Hóa; các chương trình, kế hoạch, đề án nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện để tổ chức triển khai thực hiện, đưa Nghị quyết vào thực tiễn.

- Nhiều chỉ tiêu kinh tế quan trọng tăng khá và tăng mạnh so với cùng kỳ, đặc biệt năm 2023 trong 26 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, có nhiều chỉ tiêu tăng so với cùng kỳ, trong đó có 19 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra; thu NSNN trên địa bàn tăng tăng trung bình trong cả giai đoạn luôn đạt trên 12%.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có chuyển biến tích cực. Đã chủ động, linh hoạt, trong việc dạy và học phù hợp với tình hình, diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19; giáo dục mũi nhọn, thể thao tiếp tục đạt được những kết quả tích cực; tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao cấp huyện lần thứ IX; Lễ hội Mừng Ca Da lần thứ 4 năm 2023; không có ca tử vong do nhiễm Covid-19 trên 13 địa bàn huyện; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ và kịp thời, đời sống của Nhân dân không ngừng được nâng lên.

- Cải cách hành chính đạt được nhiều kết quả tích cực, chỉ số giải quyết dịch vụ công đạt trên 99,9%; Công tác chuyển đổi số, phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của huyện được đánh giá là những huyện dẫn đầu toàn tỉnh; công tác phòng chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí có chuyển biến rõ nét, góp phần nâng cao kỷ cương pháp luật, củng cố lòng tin trong Nhân dân.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đảm bảo tuyệt đối an toàn phục vụ các sự kiện của đất nước, tỉnh và huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

2.1. Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị

Bên cạnh những ưu điểm và kết quả đạt được, trong quá trình quán triệt, học tập và tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết ở Đảng bộ huyện còn có một số tồn tại, hạn chế đó là:

- Một số cấp ủy cơ sở triển khai nghị quyết còn chậm, chưa đáp ứng được tinh thần chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy.

- Một số cấp ủy cơ sở xây dựng chương trình hành động còn hạn chế, chưa lồng ghép, tích hợp đầy đủ các chỉ tiêu trong nghị quyết của huyện, của tỉnh với chỉ tiêu nghị quyết của đơn vị và còn thiếu đồng nhất.

2.2. Về phát triển kinh tế - xã hội của huyện

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, còn một số hạn chế, yếu kém, đó là:

- *Về lĩnh vực kinh tế*: Kinh tế phát triển khá nhưng chưa mang tính bền vững. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp vẫn còn chậm. Một số mô hình phát triển sản xuất, chăn nuôi chưa duy trì và nhân ra diện rộng.

Tiến độ thực hiện một số ít chương trình dự án còn chậm. Một số chủ đầu tư chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát công trình.

- *Công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường*: Công tác quản lý đất đai ở nhiều xã yếu, tình trạng vi phạm xây dựng xây dựng nhà ở riêng lẻ tại thị trấn chưa được cấp phép xây dựng, xây dựng công trình chưa phù hợp với đất đã được cấp; xây dựng không phép, sai phép nhưng chưa kịp thời kiểm tra, xử lý; ô nhiễm môi trường tại một số cơ sở chế biến lâm sản chưa được xử lý triệt để, khai thác cát trái phép còn diễn ra.

- *Về văn hóa - xã hội*: Số lượng giáo viên còn thiếu ở nhiều cấp học, bậc học, nhất là đối với giáo viên tiểu học và giáo viên các môn đặc thù; cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc xét tuyển học sinh còn sai sót, chưa đúng đối tượng.

- *Quốc phòng - An ninh*: An ninh dân tộc, an ninh tôn giáo còn tiềm ẩn phức tạp, việc giải quyết ở cơ sở còn dồn đẩy lên cấp trên. Trật tự an toàn giao thông được chỉ đạo quyết liệt song vẫn còn diễn biến phức tạp.

- *Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ*: Công tác chỉ đạo, điều hành ở một số phòng, ban, xã thiếu tính chủ động, hiệu quả chưa cao. Kỷ luật, kỷ cương, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức viên chức đã được nâng lên nhưng vẫn còn một số chưa nghiêm túc trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Đại dịch Covid-19 bùng phát đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư và đời sống của người dân trên địa bàn huyện.

- Khối lượng, quy mô công việc các phòng, ban, cơ quan, đơn vị tăng lên, nhiều nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ mới được giao, trong khi số lượng biên chế giảm.

- Một số dự án thực hiện mới dừng lại ở rà soát, đăng ký chủ trương đầu tư, số lượng các dự án thuộc các Chương trình MTQG triển khai chậm, do vậy có nhiều dự án chưa có chủ trương đầu tư, chưa được bố trí, phân bổ vốn để triển khai thực hiện, dẫn đến ảnh hưởng chỉ tiêu giải phóng mặt bằng, nguồn vốn đăng ký triển khai thực hiện. Một số dự án triển khai ở giai đoạn trước, nhưng có vướng mắc về công tác GPMB, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đã lập hồ sơ, báo cáo

UBND tỉnh đề xuất, đang chờ quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nên chưa có cơ sở để triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Công trình Thủy điện Hồi Xuân dừng thi công, đến nay chưa được triển khai trở lại, dẫn đến các công trình dự án thuộc chương trình bồi thường hoàn trả chưa được thực hiện, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân và các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Ảnh hưởng của các đợt mưa lũ thiên tai nên tiến độ thi công các công trình dự án và các chương trình đầu tư chưa đạt tiến độ, đặc biệt là công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, thiếu sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; có biểu hiện chủ quan, lơ là, đùn đẩy trách nhiệm trước những vấn đề khó, những vấn đề mới phát sinh.

- Năng lực, ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, công chức còn hạn chế; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa một số phòng, ban, ngành, địa phương chưa chặt chẽ.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số phòng, ban, ngành, địa phương, đơn vị còn chưa thực hiện nghiêm túc.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Hiện nay, Dự án Thủy điện Hồi Xuân do Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Hồi Xuân VNECO (VNECO Hồi Xuân) làm Chủ đầu tư đã ngừng thi công từ năm 2018. Kính đề nghị với Trung ương, với Tỉnh có ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để các đơn vị liên quan triển khai các bước tiếp theo, nhanh chóng ổn định cuộc sống của người dân vùng bị ảnh hưởng của thủy điện.

UBND huyện Quan Hóa báo cáo Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (để b/c);
- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện;
- MTTQ và các đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Dũng